

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/DS-ST

Ngày: 09 – 01 – 2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hương

2. Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1962 (xin vắng mặt).

Căn cước công dân số: 096162005777, cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ: Ấp O.B, xã K.B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Chị Nguyễn Bích P, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp O.B, xã K.B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 13/8/2025, biên bản hòa giải ngày 17/11/2025, bà Lê Thị H trình bày:

Ngày 06/6/2024, bà có cho vợ chồng anh Lê Văn C và chị Nguyễn Bích P vay 15 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K; khi vay, chị P có viết giấy biên nhận nợ cho bà và cam kết trong vòng 1,5 tháng sẽ trả lại nhưng nhiều lần bà yêu cầu anh C và chị P trả lại số vàng cho bà nhưng anh C và chị P cam kết, hứa hẹn mà không trả.

Từ nội dung trên, bà H yêu cầu ông Lê Văn C và chị Nguyễn Bích P có nghĩa vụ trả cho bà 15 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. Thời gian trả nợ vào ngày 30/01/2026, chị P và anh C sẽ trả cho bà H 10 chỉ vàng 24K; đến ngày 30/01/2027, chị P và anh C sẽ trả cho bà H dứt điểm số vàng còn lại là 05 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K.

* Trong biên bản hòa giải ngày 11/11/2025, chị Nguyễn Bích P trình bày: Chị thừa nhận vợ chồng chị có vay số vàng đúng như bà H trình bày. Quá trình vay, do làm ăn thất bại nên không thực hiện đúng như cam kết. Hiện chị P xác định còn nợ bà H 15 chỉ vàng 24K, 03 chỉ vàng 18K và đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của bà H.

Thời gian và phương thức thanh toán được thực hiện như sau:

Ngày 30/01/2026, chị P và anh C sẽ trả cho bà H 10 chỉ vàng 24K; đến ngày 30/01/2027, chị P và anh C sẽ trả cho bà H dứt điểm số vàng còn lại là 05 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K.

* Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Lê Văn C đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Bích P vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc vắng mặt đương sự: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần, thông qua thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng anh Lê Văn C và chị Nguyễn Bích P đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị P theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ biên nhận nợ vàng ngày 06/6/2024 và sự thừa nhận của chị Nguyễn Bích P trong biên bản hòa giải ngày 17/11/2025, thể hiện chị Nguyễn Bích P có vay và hiện còn nợ bà Lê Thị H 15 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K đến nay chưa thanh toán. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Tuy khoản nợ vay này do chị Nguyễn Bích P trực tiếp vay và viết biên nhận nợ cho bà Lê Thị H nhưng trên thực tế, thời điểm vay nợ, chị P và anh C là vợ chồng, hôn nhân đang tồn tại, khoản tiền vay vàng số lượng lớn, sử dụng cho mục đích làm ăn, sinh hoạt chung của gia đình; quá trình

Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vụ án, anh Lê Văn C vẫn không có ý kiến phản hồi hay phản đối. Do đó, buộc anh Lê Văn C và chị Nguyễn Bích P phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị H 15 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K là hoàn toàn có căn cứ. Việc anh C và chị P không tham gia phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì anh C và chị P phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Về thời gian thanh toán nợ: Bà Lê Thị H yêu cầu anh Lê Văn C và chị Nguyễn Bích P thanh toán nợ cho bà dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xem xét, quyết định trong giai đoạn thi hành án nên không giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[5] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà H nên buộc anh C và chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tại thời điểm xét xử, giá vàng của Hội Kim Hoàn tỉnh Cà Mau công bố giá mua vào đối với vàng 24K (999) là 14.720.000đ/chỉ; vàng 18K (750) là 10.970.000đ/chỉ ($15 \text{ chỉ} \times 14.720.000\text{đ} \times 5\% = 11.040.000\text{đ}$) + ($03 \text{ chỉ} \times 10.970.000\text{đ} \times 5\% = 1.645.000\text{đ}$), tổng án phí chị P và anh C phải chịu là 12.685.000đ. Bà Lê Thị H không phải chịu án phí, đã được xét miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên không hoàn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Căn cứ các Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình;***
- ***Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H – buộc anh Lê Văn C và chị Nguyễn Bích P có nghĩa vụ trả cho bà H 15 (mười lăm) chỉ vàng 24K và 03 (ba) chỉ vàng 18K.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Lê Văn C và chị Nguyễn Bích P phải chịu 12.685.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Lê Thị H không phải chịu án phí, ngày 13/10/2025, bà H đã được xét miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lê Thị H, anh Lê Văn C và chị Nguyễn Bích P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải